

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ven.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2024/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Kiều D, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2024, đơn bổ sung, thay đổi yêu cầu đơn khởi kiện ngày 04/12/2024, bà Tô Kiều D trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2018, bà và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 06/12/2023 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau giữa bà và ông L xảy ra mâu thuẫn, do tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung với nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm

trọng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2022 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 06 tháng 11 năm 2024 hiện hai con do bà Tô Kiều D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu giao hai người con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi cả hai người con, mỗi người con cấp dưỡng 1.725.000 đồng/tháng đến khi hai người con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử vụ án.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn L được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Tô Kiều D ly hôn ông Nguyễn Văn L. Về con chung, giao hai con tên là Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng H cho bà Tô Kiều D tiếp tục nuôi dưỡng, buộc ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi hai người con, mỗi người con cấp dưỡng 1.725.000 đồng/tháng cấp dưỡng hàng tháng đến khi hai người con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử vụ án. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Tô Kiều D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L, ông L cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đây là tranh chấp về xin ly hôn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Tô Kiều D có yêu cầu xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tô Kiều D là đúng

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Kiều D và ông Nguyễn Văn L kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông L là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà D, ông L không có thiện chí hàn gắn, không liên hệ hòa giải với bà D, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống, do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Tô Kiều D ly hôn ông Nguyễn Văn L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Tô Kiều D và ông Nguyễn Văn L có 02 người con chung tên là Nguyễn Hoàng Ph và Nguyễn Hoàng H, bà D yêu cầu giao cả hai người con cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, ông L không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà D. Xét thấy, Nguyễn Hoàng H dưới 36 tháng tuổi và Nguyễn Hoàng Ph còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ do đó cần giao cả hai người con cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà Tô Kiều D yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.725.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Tô Kiều D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Tô Kiều D đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tô Kiều D ly hôn ông Nguyễn Văn L.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2022 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 06 tháng 11 năm 2024 cho bà Tô Kiều D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2022 và Nguyễn Hoàng H sinh ngày 06 tháng 11 năm 2024, mức cấp dưỡng nuôi một người con chung là 1.725.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày 23/01/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Tô Kiều D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003891 ngày 08 tháng 10 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Tô Kiều D không còn phải nộp thêm.

Án phí cấp dưỡng, ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn